UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2026)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc	Độ đục	pH	Amoni	Permanganat	Asen	Vi sinh		Clo dư tự do
											Coliforms	E.coli	
QCVN 01-1:2024/BYT				*Không có mùi lạ*	*15*	*2*	*6,0-8,5*	*1*	*2*	*0,01*	*<1*	*<1*	*0,2-1,0*
Đơn vị tính					TCU	NTU	-	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100 ml	CFU/100 ml	mg/l
1	***Nhà máy nước Ngọc Hà***												
1.1	Bơm II	29/09/2026	0926.197/1059	Không có mùi lạ	<7	0,28	7,41	<0,05	<0,80	0,0007	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,25
1.2	Số 7 Phan Kế Bính	29/09/2026	0926.197/1060	Không có mùi lạ	<7	0,23	7,26	<0,05	<0,80	0,0006	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,28
1.3	288 Đội Cấn	29/09/2026	0926.197/1061	Không có mùi lạ	<7	0,25	7,38	<0,05	<0,80	0,0006	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,25
1.4	38 Linh Lang	29/09/2026	0926.197/1062	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,27	<0,05	<0,80	0,0006	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,34
1.5	35 Kim Mã Thượng	29/09/2026	0926.197/1063	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,30	<0,05	<0,80	0,0007	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,30
2	***Nhà máy nước Cáo Đỉnh***												
2.1	Bơm II	29/09/2026	0926.198/1064	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,34	<0,05	<0,80	0,0011	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,83
2.2	365 Xuân Đỉnh	29/09/2026	0926.198/1065	Không có mùi lạ	<7	0,22	7,43	<0,05	<0,80	0,0020	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,83
2.3	Số 2 ngõ 108 Xuân Đỉnh	29/09/2026	0926.198/1066	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,54	<0,05	<0,80	0,0013	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,85
2.4	18 ngõ 408 Xuân Đỉnh	29/09/2026	0926.198/1067	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,58	<0,05	<0,80	0,0014	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,71
2.5	550A Xuân Đỉnh	29/09/2026	0926.198/1068	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,21	<0,05	<0,80	0,0014	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,80
2.6	Đền Thanh Vân - Xuân Đỉnh	29/09/2026	0926.198/1069	Không có mùi lạ	<7	0,22	7,08	<0,05	<0,80	0,0019	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,86
2.7	38/26 Xuân La	29/09/2026	0926.198/1070	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,06	<0,05	<0,80	0,0013	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,86

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2026)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc	Độ đục	pH	Amoni	Permanganat	Asen	Vi sinh		Clo dư tự do
											Coliforms	E.coli	
QCVN 01-1:2024/BYT				*Không có mùi lạ*	*15*	*2*	*6,0-8,5*	*1*	*2*	*0,01*	*<1*	*<1*	*0,2-1,0*
Đơn vị tính					TCU	NTU	-	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100 ml	CFU/100 ml	mg/l
3	***Nhà máy nước Mai Dịch***												
3.1	Bơm II	30/09/2026	0926.200/1075	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,20	<0,05	0,95	0,0063	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,64
3.2	8/304/1 Hồ Tùng Mậu	30/09/2026	0926.200/1076	Không có mùi lạ	<7	0,35	7,11	<0,05	1,14	0,0067	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,38
3.3	302 Hoàng Công Chất	30/09/2026	0926.200/1077	Không có mùi lạ	<7	0,26	7,08	<0,05	1,01	0,0066	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,40
3.4	Số 2 Doãn Kế Thiện	30/09/2026	0926.200/1078	Không có mùi lạ	9	0,33	7,19	<0,05	1,01	0,0011	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,67
3.5	Số 1 Trần Bình	30/09/2026	0926.200/1079	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,01	<0,05	1,26	0,0064	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,60
3.6	Goldmark City	30/09/2026	0926.200/1080	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,19	<0,05	0,89	0,0069	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,50
3.7	Trường Trung cấp nghệ thuật xiếc khu văn công Mai Dịch	30/09/2026	0926.200/1081	Không có mùi lạ	10	<0,20	7,53	<0,05	0,95	0,0065	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,61
4	***Nhà máy nước Bắc Thăng Long***												
4.1	Bơm II	30/09/2026	0926.201/1082	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,22	<0,05	1,14	0,0011	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,68
4.2	Xóm Đông, Đội 9 Đại Đồng	30/09/2026	0926.201/1083	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,41	<0,05	1,01	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,59
4.3	Số 1 ngõ 22 Đại Đồng	30/09/2026	0926.201/1084	Không có mùi lạ	<7	0,29	7,08	<0,05	1,01	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,52
4.4	Số 5 ngõ 29 Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1085	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,36	<0,05	0,89	0,0013	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,59
4.5	Số 10 ngõ 23 Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1086	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,34	<0,05	0,95	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,57
4.6	Số 31 Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1087	Không có mùi lạ	<7	0,24	7,26	<0,05	1,01	0,0009	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,55

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2026)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc	Độ đục	pH	Amoni	Permanganat	Asen	Vi sinh		Clo dư tự do
											Coliforms	E.coli	
QCVN 01-1:2024/BYT				*Không có mùi lạ*	*15*	*2*	*6,0-8,5*	*1*	*2*	*0,01*	*<1*	*<1*	*0,2-1,0*
Đơn vị tính					TCU	NTU	-	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100 ml	CFU/100 ml	mg/l
4.7	Ngõ 24 Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1088	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,08	<0,05	1,14	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,62
4.8	Số 104 ngõ 22 thôn Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1089	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,28	<0,05	0,95	0,0011	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,45
4.9	Nhà 1 ngõ 33 Mai Châu	30/09/2026	0926.201/1090	Không có mùi lạ	10	<0,20	7,38	<0,05	1,01	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,51
4.10	Số 6 đường Cửa Đình, Hậu Dưỡng	30/09/2026	0926.201/1091	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,69	<0,05	1,08	0,0011	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,51
4.11	Số 2 ngõ 12 Hậu Dưỡng	30/09/2026	0926.201/1092	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,47	<0,05	1,01	0,0009	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,44
4.12	Số 54 đội 8 Hậu Dưỡng	30/09/2026	0926.201/1093	Không có mùi lạ	<7	<0,20	7,15	<0,05	<0,80	0,0009	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,59
4.13	Xóm Bắc Đại Đồng	30/09/2026	0926.201/1094	Không có mùi lạ	7	<0,20	7,18	<0,05	0,95	0,0010	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	0,43

Nơi nhận:
- Ban TGĐ (để b/c);
- P.HCQT (để công khai tại Cổng thông tin);
- Lưu: P.KTCL.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Trương Tiến Hưng

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Anh Thư

Người lập biểu

Trần Thị Hiền Linh